

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM****DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN**

**kỳ kiểm tra, sát hạch tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách
vào làm công chức cấp xã năm 2026**

(Kèm theo Quyết định số 940-QĐ/TU, ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên thí sinh	Dân tộc	Ngày sinh	Tên xã thí sinh trúng tuyển	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	Ghi chú
I	Vị trí trúng tuyển: Chuyên viên Ban Xây dựng Đảng							
1	Lương Thị Lý	Thái	08/5/1985	TIỀN ĐỒNG	91.0	5.0	96.0	
2	La Thị Thư	Thái	03/02/1994	SƠN LÂM	82.8	5.0	87.8	
3	Lương Văn Mẫn	Thái	20/11/1989	YÊN HÒA	78.5	5.0	83.5	
4	Lang Minh Châu	Thái	16/9/1988	BẮC LÝ	74.8	5.0	79.8	
5	Vi Văn Ân	Thái	27/6/1991	YÊN HÒA	69.8	5.0	74.8	
6	Bùi Duy Kiều Oanh	Kinh	02/9/1983	YÊN NA	74.0		74.0	
7	Lô Thị Vọng	Thái	03/01/1984	TAM THÁI	66.0	5.0	71.0	
8	Kha Văn Sang	Thái	28/11/1991	BÌNH CHUẨN	63.3	5.0	68.3	
9	Hồ Bá Xên	Mông	19/3/1986	MƯỜNG LÔNG	55.8	5.0	60.8	
II	Vị trí trúng tuyển: Chuyên viên Cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc							
10	Vi Thị Ngà	Thái	02/6/1989	CHIÊU LƯU	86.6	5.0	91.6	
11	Kha Thị Nhung	Thái	30/12/1986	BÌNH CHUẨN	74.4	5.0	79.4	
12	Hoàng Anh Tuấn	Kinh	25/6/1980	TIỀN ĐỒNG	74.2		74.2	
13	Vi Thị Bảy	Thái	26/6/1987	NGA MY	68.6	5.0	73.6	
14	Quang Thị Khiêm	Thái	10/3/1985	TAM QUANG	62.4	5.0	67.4	
15	Vi Thị Hải	Thái	06/10/1987	LƯỢNG MINH	62.0	5.0	67.0	
16	Lầu Bá Trừ	Mông	18/01/1985	NA NGOI	61.0	5.0	66.0	
17	Nguyễn Thị Kiều Trang	Kinh	24/01/1991	LƯỢNG MINH	65.8		65.8	
18	Vi Thị Hoa	Thái	09/9/1985	NA LOI	55.8	5.0	60.8	
19	Vi Văn Thành	Thái	29/9/1990	TAM THÁI	55.6	5.0	60.6	
20	Cụt Văn Quyết	Kho Mú	06/6/1984	BẮC LÝ	54.2	5.0	59.2	
21	Lô Văn Dung	Thái	20/5/1989	YÊN HÒA	54.2	5.0	59.2	
22	Lầu Y Mỡ	Mông	09/11/1985	HUỒI TỰ	51.8	5.0	56.8	

TT	Họ và tên thí sinh	Dân tộc	Ngày sinh	Tên xã thí sinh trúng tuyển	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	Ghi chú
III	Vị trí trúng tuyển: Chuyên viên Cơ quan Ủy ban Kiểm tra							
23	Vừ Bá Tủa	Mông	12/7/1994	NA LOI	88.4	5.0	93.4	
24	Và Bá Sua	Mông	17/8/1987	NHÔN MAI	87.6	5.0	92.6	
25	Nguyễn Thị Thu Hằng	Kinh	15/9/1985	NGHĨA ĐỒNG	83.4		83.4	
26	Lô Thị Pén	Thái	23/3/1990	NHÔN MAI	73.4	5.0	78.4	
27	Vi Văn Vệ	Thái	01/02/1992	NGA MY	70.6	5.0	75.6	
28	Lương Văn Hải	Khơ Mú	16/4/1988	BẮC LÝ	55.0	5.0	60.0	
IV	Vị trí trúng tuyển: Chuyên viên Văn phòng							
29	Lô Thị Hải Yến	Thái	28/4/1989	YÊN HÒA	92.2	5.0	97.2	
30	Lô Thị Cúc Mai	Thái	11/10/1995	LƯỢNG MINH	85.0	5.0	90.0	
31	Lữ Văn Năm	Thái	30/5/1986	YÊN NA	83.8	5.0	88.8	
32	Lâu Bá Chổng	Mông	02/7/1987	BẮC LÝ	82.0	5.0	87.0	
33	Lâu Bá Cầu	Mông	08/8/1988	NA LOI	73.0	5.0	78.0	
34	Võ Thị Nhung	Thổ	02/02/1990	NGHĨA LỘC	72.2	5.0	77.2	
35	Hà Văn Hải	Thái	01/11/1989	CHIÊU LƯU	67.0	5.0	72.0	
36	Lô Trọng Thế	Thái	08/12/1984	LƯỢNG MINH	65.2	5.0	70.2	
37	Lương Văn Thần	Thái	07/5/1993	NGA MY	64.6	5.0	69.6	
38	Kha Văn Hải	Thái	29/11/1983	BÌNH CHUẨN	53.6	5.0	58.6	

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN**

**kỳ kiểm tra, sát hạch tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách
vào làm công chức cấp xã năm 2026**

(điều chuyển đến xã khác với xã đăng ký dự tuyển ban đầu)

(Kèm theo Quyết định số 940-QĐ/TU, ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên thí sinh	Dân tộc	Ngày sinh	Tên xã đăng ký dự tuyển ban đầu	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	Ghi chú
I	Vị trí trúng tuyển: Chuyên viên Ban Xây dựng Đảng							
1	Lô Thị Đông	Thái	16/01/1996	TIÊN ĐỒNG	87.5	5.0	92.5	
2	Nguyễn Thị Thanh Nga	Kinh	10/8/1987	TIÊN ĐỒNG	72.0	5.0	77.0	
3	Nguyễn Hải Hùng	Kinh	24/9/1982	SƠN LÂM	65.0		65.0	
II	Vị trí trúng tuyển: Chuyên viên Cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc							
4	Lô Văn Tín	Thái	13/11/1993	TIÊN ĐỒNG	65.6	5.0	70.6	
5	Đặng Thị Thom	Kinh	15/11/1991	TIÊN ĐỒNG	68.2		68.2	
6	Nguyễn Đạt Thành	Kinh	01/01/1995	TIÊN ĐỒNG	67.0		67.0	
7	Nguyễn Gia Tú	Kinh	25/5/1983	TIÊN ĐỒNG	54.2		54.2	
8	Đào Thị Hoàn	Kinh	23/8/1983	TIÊN ĐỒNG	53.4		53.4	
III	Vị trí trúng tuyển: Chuyên viên Văn phòng							
9	Bùi Thanh Tuấn	Kinh	03/4/1984	NGHĨA LỘC	66.2		66.2	